

Số: HHAN-01/16h00/QNAM

TIN DỰ BÁO BÁO HẠN HÁN TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG QUẢNG NAM

1. Hiện trạng tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt trong 10 ngày qua:

Diễn biến tổng lượng mưa từ ngày 10/3 - 19/3/2024: Các địa phương trong tỉnh phổ biến không mưa; ngày 15/3 có mưa rào nhẹ vài nơi, lượng mưa nhỏ hơn 5mm, riêng trạm Thủy văn Hiên (huyện Đông Giang) có mưa 50mm. Thấp hơn giá trị TBNN từ 4 - 14mm, riêng trạm Thủy văn Hiên cao hơn giá trị TBNN 43mm. Thiếu hụt lượng mưa từ 70-100%, riêng trạm Thủy văn Hiên đạt 664%.

Trong 10 ngày qua, dòng chảy trên các sông ở Quảng Nam biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Vu Gia thiếu hụt 76.6%, sông Thu Bồn thiếu hụt từ 24.2% so với giá trị TBNN.

So với cùng kỳ năm 2023: Tổng lượng dòng chảy trên sông Vu Gia thiếu hụt 42.6%, sông Thu Bồn thiếu hụt 61.5%.

2. Dự báo, cảnh báo diễn biến tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt trong 11 ngày tiếp theo:

Từ ngày 20 - 31/3/2024 các địa phương có lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ giá trị TBNN, có nơi thấp hơn giá trị TBNN một ít. Tổng lượng mưa thiếu hụt từ 10-30% so với TBNN.

Trong 11 ngày tới, dòng chảy trên các sông biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy mặt trên sông Vu Gia thiếu hụt 70-90%, trên sông Thu Bồn thiếu hụt so với TBNN từ 15-35%.

3. Cảnh báo sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán: Không có.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp 1.

5. Cảnh báo tác động của hạn hán hoặc sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán: Không có.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h ngày 31/3/2024.

Tin phát lúc: 16h00.

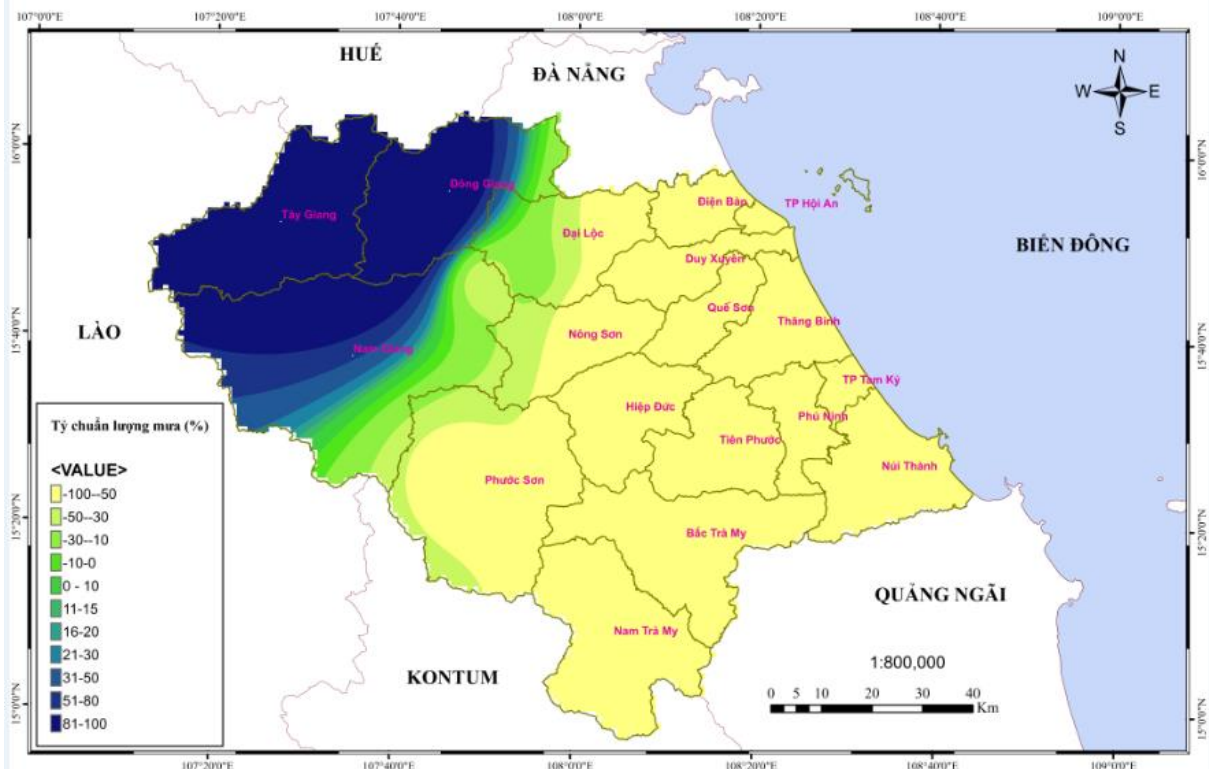
Dự báo viên: Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Đình Huấn.

Nơi nhận:

- VP Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- VP BCHPCTT&TKCN tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Sở TN&MT tỉnh;
- Vụ QLDB;
- TTDBKTTVQG;
- Đài KTTV KV TTB;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu Đài tỉnh.

Phụ lục 1: Hiện trạng tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt
 Bảng 1.1: Hiện trạng tổng lượng nước mưa từ ngày 09/3 đến ngày 19/3/2024

Khu vực/Tỉnh/Huyện	Trạm	Thực đo (mm)	So sánh với TBNN (%)	So sánh năm trước (%)
Đông Giang	Hiên	49.8	664	4880
Phước Sơn	Khâm Đức	3.2	-67	-68
Nam Giang	Thành Mỹ	3.6	-48	260
Đại Lộc	Hội Khách	6.0	-20	329
Đại Lộc	Ái Nghĩa	1.0	-81	-81
Bắc Trà My	Trà My	0.0	-100	-100
Tiên Phước	Tiên Phước	0.0	-100	-100
Hiệp Đức	Hiệp Đức	0.0	-100	-100
Nông Sơn	Nông Sơn	1.8	-80	-90
Duy Xuyên	Giao Thủy	1.6	-73	-68
Duy Xuyên	Câu Lâu	0.2	-97	-96
Tp Hội An	Hội An	0.2	-98	-97
TP Tam Kỳ	KT Tam Kỳ	0.2	-99	-99

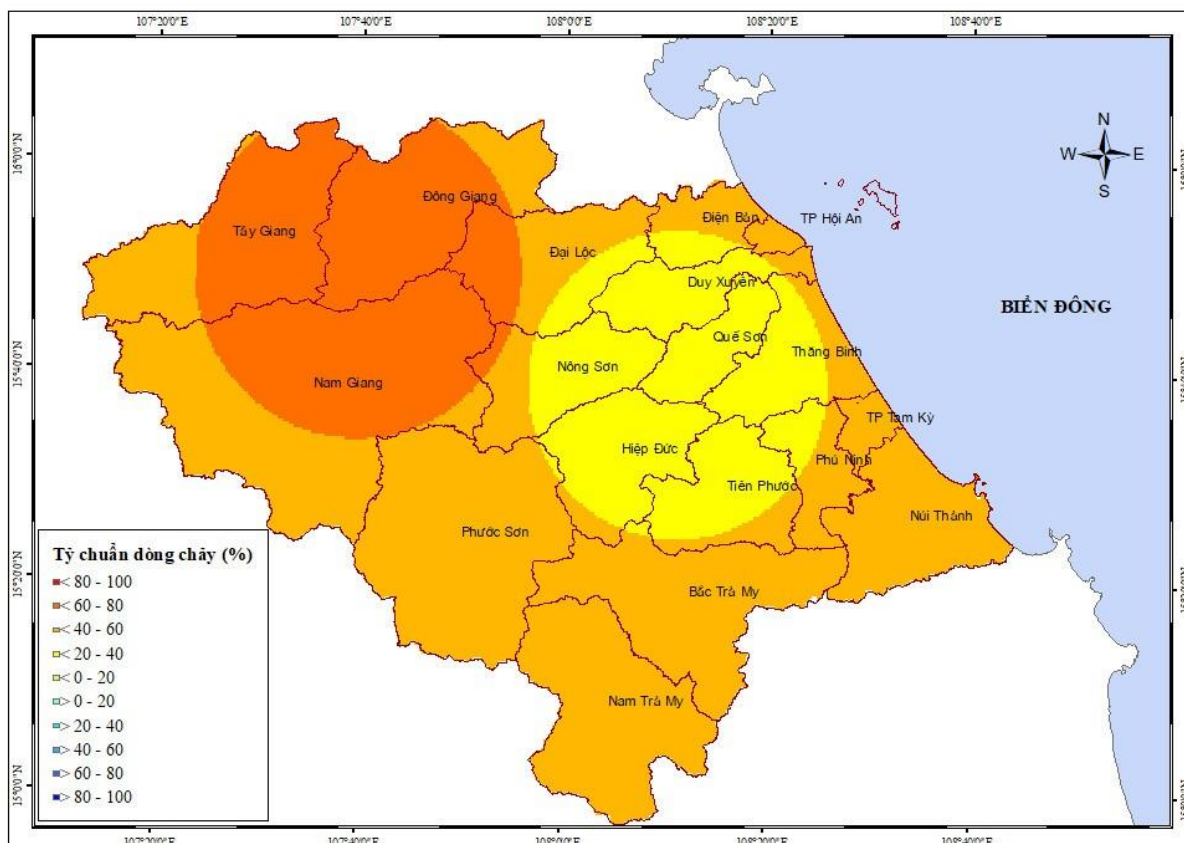


Hình 1.1: Bản đồ chênh lệch tổng lượng mưa 10 ngày so với TBNN tại Quảng Nam từ ngày 09/3 đến ngày 19/3/2024

Bảng 1.2: Hiện trạng tổng lượng nước mặt trên các lưu vực sông từ ngày 11 đến ngày 20/3/2024

Sông	Trạm	Thực đo (10 ⁶ m ³)	So sánh TBNN (%)	So sánh năm trước (%)
Vu Gia	Thành Mỹ*	9.5	<76.6	<42.6
Thu Bồn	Nông Sơn*	76.4	<24.2	<61.5

Ghi chú: TBNN- trung bình nhiều năm; Trạm có đánh dấu * là những trạm chịu ảnh hưởng của quá trình vận hành hồ chứa thủy điện ở thượng lưu.



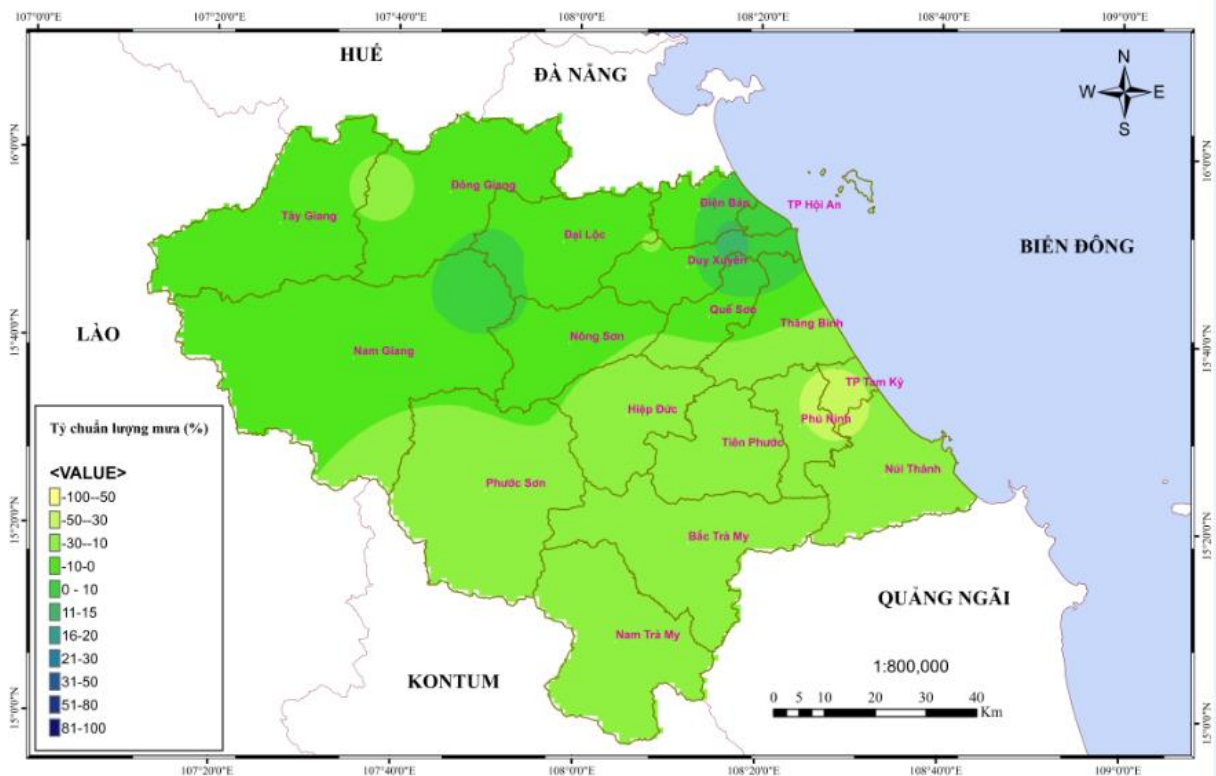
Hình 1.2: Bản đồ dự báo chênh lệch tổng lượng nước mặt 10 ngày so với TBNN các địa phương Quảng Nam từ ngày 11 đến ngày 20/3/2024

Phụ lục 2: Dự báo, cảnh báo tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt

Bảng 2.1: Dự báo tổng lượng nước mưa từ ngày 20 đến ngày 31/3

Khu vực/Tỉnh/Huyện	Trạm	Dự báo (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đông Giang	Hiên	20	-12
Phước Sơn	Khâm Đức	30	-16
Nam Giang	Thành Mỹ	20	8
Đại Lộc	Hội Khách	10	-1
Đại Lộc	Ái Nghĩa	12	-5

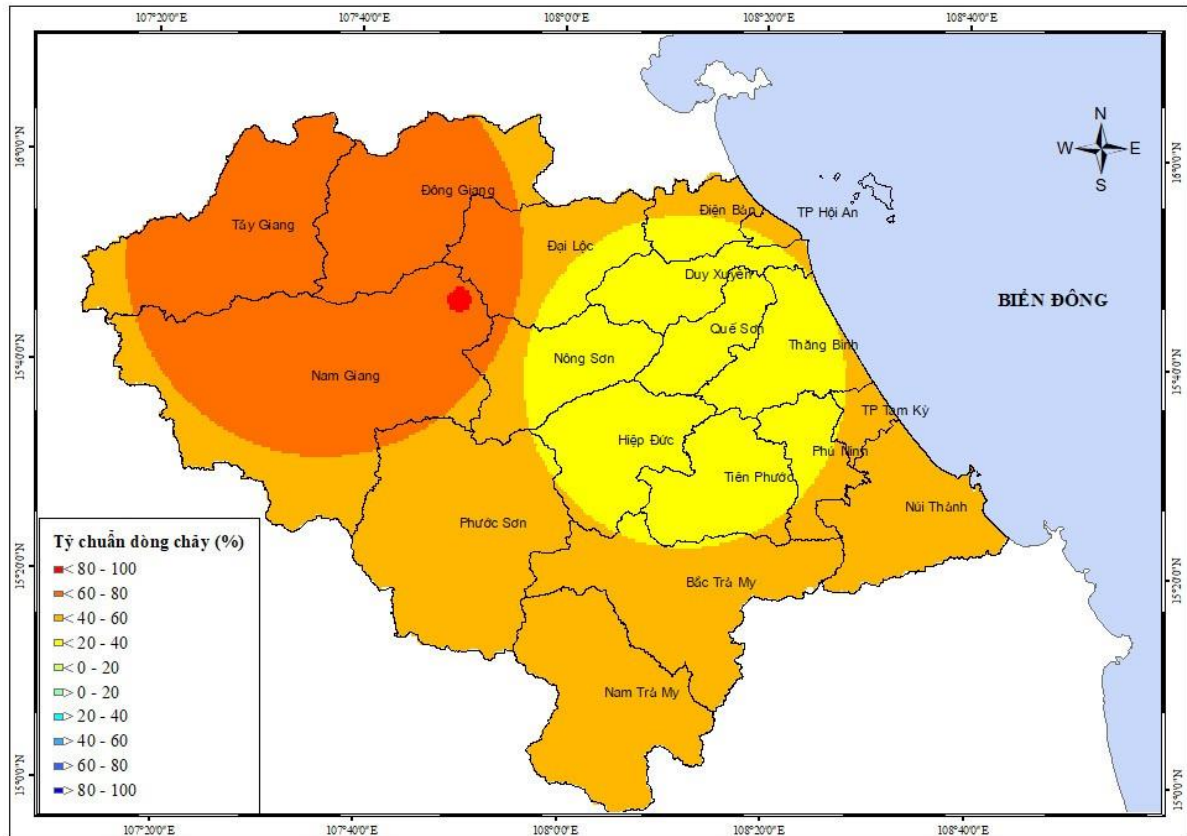
Bắc Trà My	Trà My	33	-20
Tiên Phước	Tiên Phước	15	-27
Hiệp Đức	Hiệp Đức	15	-20
Nông Sơn	Nông Sơn	18	-5
Duy Xuyên	Giao Thủy	10	-12
Duy Xuyên	Câu Lâu	8	-8
Tp Hội An	Hội An	7	-6
TP Tam Kỳ	KT Tam Kỳ	13	-15



Hình 2.1: Bản đồ chênh lệch tổng lượng mưa 11 ngày so với TBNN các địa phương Quảng Nam từ ngày 20 đến ngày 31/3/2024

Bảng 2.2: Dự báo tổng lượng nước mặt trên các lưu vực sông từ ngày 21 đến ngày 31 tháng 3/2023

Sông	Trạm	Dự báo (10^6 m^3)	So sánh TBNN (%)
Vu Gia	Thành Mỹ*	8.4	<80.5
Thu Bồn	Nông Sơn*	82.2	<21.4



Hình 2.2: Bản đồ dự báo chênh lệch tổng lượng nước mặt 11 ngày so với TBNN các địa phương Quảng Nam từ ngày 21 đến ngày 31/3/2024